

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện “Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích:

Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của tỉnh Ninh Thuận.

2. Yêu cầu:

Các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học, phải thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; thu hút sự tham gia của các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan truyền thông, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện các mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch được thực hiện theo đúng Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Mục tiêu:

3.1. Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi tắt là năng suất chất lượng) trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Giai đoạn từ năm 2021-2025

- Nâng cao nhận thức, tăng cường kiến thức về năng suất chất lượng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho tổ chức, doanh nghiệp.

- Đào tạo nguồn nhân lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng gắn với những đòi hỏi mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư:

+ Đào tạo ít nhất 10 chuyên gia năng suất chất lượng được đánh giá chứng nhận đạt tiêu chuẩn;

+ Trên 250 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý năng suất chất lượng của doanh nghiệp được đào tạo, tập huấn chuyên sâu các kiến thức về năng suất chất lượng.

- Hằng năm, có ít nhất 10 doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tăng khả năng cạnh tranh; góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong điều kiện hội nhập kinh tế. Quan tâm đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã để phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP tại địa phương; áp dụng các giải pháp mới, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng.

- Đến năm 2025, có ít nhất 5 doanh nghiệp xây dựng mô hình điểm về phong trào năng suất chất lượng để chia sẻ, nhân rộng trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Vận động, hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia, trong đó phấn đấu có ít nhất 05 doanh nghiệp tham gia và đạt giải thưởng chất lượng quốc gia (có ít nhất 01 doanh nghiệp đạt giải vàng chất lượng quốc gia).

3.2.2. Đến năm 2030

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, tăng cường kiến thức về năng suất chất lượng trong giai đoạn mới cho cả giai đoạn, bao gồm:

+ Đào tạo ít nhất 20 chuyên gia năng suất chất lượng được đánh giá chứng nhận đạt tiêu chuẩn;

+ Trên 500 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý năng suất chất lượng của doanh nghiệp được đào tạo, tập huấn chuyên sâu các kiến thức về năng suất chất lượng.

- Hằng năm, có ít nhất 20 doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tăng khả năng cạnh tranh; góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong điều kiện hội nhập kinh tế. Quan tâm đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã để phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP tại địa phương; áp dụng các giải pháp mới, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng.

- Đến năm 2030, có ít nhất 10 doanh nghiệp xây dựng mô hình điềm về phong trào năng suất chất lượng để chia sẻ, nhân rộng trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Tăng cường năng lực cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp đạt chuẩn mức quốc gia từng bước đạt chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của các sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương.

- Vận động, hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia, trong đó phần đầu có ít nhất 10 doanh nghiệp tham gia và đạt giải thưởng chất lượng quốc gia (có ít nhất 02 doanh nghiệp đạt giải vàng chất lượng quốc gia).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, nâng cao năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế;

- Xây dựng kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Nghiên cứu, khai thác ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng.

2. Thông tin tuyên truyền phổ biến về về năng suất chất lượng

- Đẩy mạnh phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp;

- Tổ chức, triển khai các hình thức thông tin truyền thông để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng;

- Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động năng suất chất lượng. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động Giải thưởng chất lượng quốc gia.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ tiên tiến về năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố;

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh;

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;

- Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế;

- Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở.

4. Đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn hóa, năng suất chất lượng, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, sở hữu trí tuệ và ứng dụng, chuyển giao đổi mới công nghệ cho cán bộ quản lý doanh nghiệp;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động;

- Tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng cho chuyên gia, giảng viên năng suất chất lượng như: kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư vấn, kỹ năng tổ chức làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giảng bài...;

5. Tăng cường năng lực cho hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Xây dựng tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ thiết thực cho đời sống xã hội ở địa phương;

- Đầu tư, tăng cường năng lực cho các phòng thử nghiệm đáp ứng nhu cầu thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng, an toàn và sinh thái sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực của tỉnh;

- Đẩy mạnh cơ chế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp ở các cấp độ.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng.

- Tranh thủ sự hợp tác quốc tế để đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ, chuyên gia về năng suất chất lượng. Đồng thời tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ cho triển khai các hoạt động đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Trao đổi về kinh nghiệm, kỹ thuật gia tăng năng suất, so sánh năng suất với các tỉnh trên cả nước.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm dự toán chi nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ ngân sách tỉnh giao hằng năm và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Nội dung, mức chi của kế hoạch này được thực hiện theo Thông tư số

35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và triển khai Kế hoạch, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kiến thức về năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Thống kê, tổng hợp nhu cầu đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp; lập kế hoạch sử dụng kinh phí trình UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) phê duyệt hàng năm theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan nghiên cứu áp dụng, đề xuất, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh và một số nội dung khác có liên quan phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật;

- Tổ chức sơ kết giai đoạn 2021- 2025, tổng kết vào năm 2030 hoặc đột xuất khi có yêu cầu;

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, căn cứ vào nội dung Kế hoạch được phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí của các đơn vị gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Sở Tài chính:

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ để thực hiện kế hoạch được phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Sở Thông tin và Truyền thông; Đài phát thanh và Truyền hình Ninh Thuận; Báo Ninh Thuận

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin; tổ chức thông tin, tuyên truyền và phổ biến các hoạt động năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành liên quan hỗ trợ cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi sang sản xuất thông minh.

4. Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp thuộc ngành, địa phương quản lý để tham gia thực hiện.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tham gia vào Kế hoạch, gắn kết các hoạt động kinh tế xã hội của địa phương với phong trào năng suất, chất lượng của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc kiểm tra, giám sát các đơn vị/doanh nghiệp tham gia chương trình mô hình điểm.

- Đề xuất xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí cho các hoạt động nâng cao năng suất chất lượng cho các đơn vị/doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý.

- Đề xuất, đăng ký gửi Sở Khoa học và Công nghệ về các hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng năm theo nhu cầu của các doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

5. Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Phối hợp triển khai thực hiện nội dung nâng cao năng suất, chất lượng trong các hợp tác xã, làng nghề, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ các lĩnh vực liên quan đến nội dung Kế hoạch.

- Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã cho Sở Khoa học và Công nghệ xem xét và giải quyết.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch này; trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc, phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Tổng cục TCĐLCL;
- CT, PCT UBND tỉnh Lê Huyện;
- Các Sở, ban, ngành, địa phương tại mục IV;
- VPUB: LĐ, Khối NCTH;
- Lưu: VT. ĐN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyện

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT
LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.	Tuyên truyền, giới thiệu nội dung của Kế hoạch và các văn bản có liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TC ĐLCL)	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Quý IV/2021	
2.	Đào tạo chuyên gia về năng suất chất lượng; khảo sát xây dựng các mô hình điểm về Năng suất chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TC ĐLCL)	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Đơn vị tư vấn đào tạo và doanh nghiệp.	Hàng năm	
3.	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về: tiêu chuẩn (ISO 9001, ISO 22000, ISO 14001, ISI 56000...), các công cụ cải tiến và nâng cao năng suất (quản lý trực quan, TPM, 5S-Kaizen, TWI, BSC-KPI,...), đo lường chất lượng; mã số mã vạch; truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; sở hữu trí tuệ và ứng dụng công nghệ; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến và các công cụ cải tiến;...; đào tạo chuyên gia, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ làm công tác quản lý năng suất chất lượng của doanh nghiệp. Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia; áp dụng các hệ thống quản lý,	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TC ĐLCL)	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm	

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	công cụ cải tiến năng suất chất lượng, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, hướng tới chuyển đổi số, sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.				
4.	Xây dựng tổ chức đánh giá sự phù hợp các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ: Tăng cường năng lực thử nghiệm và công nhận, chứng nhận các phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TC ĐLCL)	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Đơn vị tư vấn đào tạo và doanh nghiệp.	2021 - 2025	
5.	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng, công cụ năng suất chất lượng,...	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TC ĐLCL)	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Đơn vị tư vấn đào tạo và doanh nghiệp.	Hàng năm	
6.	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về năng suất chất lượng.		Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm	
7.	Thúc đẩy hoạt động hợp tác trong nước, quốc tế trong lĩnh vực năng suất chất lượng.	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TC ĐLCL)	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm	
8.	Công tác điều hành chung: Tham dự hội thảo, hội nghị, trao đổi, học tập kinh nghiệm.	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TC ĐLCL)	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm	

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
9.	Tổ chức sơ kết kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chương trình giai đoạn 2021-2025.	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TC ĐLCL)	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Liên minh hợp tác xã và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Đơn vị tư vấn đào tạo và doanh nghiệp.	Năm 2025 hoặc đột xuất	
10.	Xây dựng Kế hoạch chi tiết 5 năm tiếp theo giai đoạn 2026-2030.	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TC ĐLCL)	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Năm 2025	